

GIA ĐỊNH TAM HÙNG

Gia Định tam hùng là danh hiệu người đời phong tặng cho ba vị danh tướng của Nguyễn Ánh gồm:

- Đỗ Thanh Nhơn
- Châu Văn Tiếp
- Võ Tánh.

ĐỖ THANH NHƠN

Đỗ Thanh Nhơn hay **Đỗ Thanh Nhân** hoặc **Đỗ Thành Nhơn** (? - 1781) là một danh tướng Việt Nam cuối thế kỷ 18 dưới thời Nguyễn Ánh. Cùng với Võ Tánh, Châu Văn Tiếp, ông được người đương thời xưng tụng là "Gia Định tam hùng".

Thân thế

Đỗ Thanh Nhơn là người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên. Sau dời về trấn Phiên An trong Nam.

Ông sinh vào năm nào không rõ, chỉ biết khi Định vương Nguyễn Phúc Thuần còn ở Phú Xuân, ông chỉ là võ quan bậc thấp, chức đội trưởng Hữu thuyền.

Sự nghiệp

- **Phò trợ Nguyễn Phúc Thuần**

Năm 1771, anh em Tây Sơn hiệu triệu dân chúng: "Đánh đổ Trương Phúc Loan và ủng hộ hoàng tôn Dương, Lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo"^[1], để phát cờ khởi nghĩa. Quân

khởi nghĩa ngày càng lớn mạnh, đánh chiếm nhiều nơi thuộc quyền kiểm soát của chúa Nguyễn.

Năm 1775, bị Tây Sơn và tướng Bắc Hà là Hoàng Ngũ Phúc rượt đuổi, Nguyễn Phúc Thuần chạy đến Trấn Biên^[2], tuy đã có lệnh triệu tướng Tổng Phước Hiệp, nhưng quân cứu viện không thể nào đến kịp. Nhân cơ hội đó, Đỗ Thanh Nhơn gọi Nguyễn Huỳnh Đức, Trần Búa, Đỗ Vàng, Đỗ Kỳ, Vũ Nhân, Đỗ Bằng... cùng hợp binh ở Ba Giồng (Tam Phụ)^[3] được hơn 3000 người, xưng là "Đông Sơn thượng tướng quân"^[4] và lấy danh nghĩa cứu giá để phò giúp Nguyễn Phúc Thuần.

Sau đó Đỗ Thanh Nhơn đưa quân từ Ba Giồng tiến ra đánh úp quân Nguyễn Lữ, thắng luôn mấy trận. Nguyễn Lữ biết không địch nổi, bèn lấy thóc trong kho chở hơn hai trăm thuyền chạy về Qui Nhơn.

Đỗ Thanh Nhơn lấy lại được Gia Định (lần thứ nhất) bèn đón Nguyễn Phúc Thuần trở về Bến Nghé.

Do lập được đại công, Đỗ Thanh Nhơn được chúa Nguyễn Phúc Thuần cho giữ chức chưởng dinh, phong tước Phương quận công. Tướng sĩ quân Đông Sơn đều được ban thưởng theo thứ bậc.

- **Kết oán với Lý Tài**

Bấy giờ, có viên tướng đi theo Tổng Phước Hiệp tên là Lý Tài, gốc người Hoa, chỉ huy đạo Hòa Nghĩa quân, trước khi tham gia phong trào Tây Sơn từng kiếm sống bằng nghề buôn bán. Đi với Tây Sơn một thời gian Lý Tài, từng làm phó tướng cho Nguyễn Huệ, nhưng do nhiều phen bại trận, thay vì quyết chí lập công, Tài lại tỏ ra bất mãn. Tướng của chúa

Nguyễn ở Phú Yên biết rất rõ điều này nên đã chiêu hàng được Lý Tài.

Chúa Nguyễn Phúc Thuần muốn thu dùng Lý Tài, nhưng Đỗ Thanh Nhơn vì muốn tranh giành địa vị nên nói:

“Lý Tài là bọn chó lợn ở chợ Phù Li, nhân lúc loạn lạc tiếp tay cho quân Tây Sơn, tội đáng phải chết. Nay Lý Tài không dám vác mặt về gặp chủ Tây Sơn, cùng đường phải theo ta. Xem ra hắn ta là hạng vô lại, có dùng cũng chẳng nên công cán gì. Hung hãn như hắn thì về sau khó chế ngự. Chi bằng sớm kết liễu hắn đi để khỏi sinh chuyện rắc rối.”^[5]

Bởi lời này, Lý Tài kết oán với Đỗ Thanh Nhơn.

Đến khi Tổng Phúc Hiệp mất, Lý Tài lo Đỗ Thanh Nhơn làm hại mình, bèn đem thuộc hạ chiếm giữ núi Châu Thới^[6] để chống lại Thanh Nhơn.

Một lần Lý Tài đem quân đánh úp quân Đông Sơn. Thanh Nhơn chống cự không nổi, phải đắp lũy từ sông Bến Nghé đến Bến Than để cố thủ.

• Trả thù Lý Tài

Tháng 11 năm Bính Thân (1776)^[7] do sức ép của Lý Tài, Nguyễn Phúc Thuần làm lễ nhường ngôi cho cháu ruột mình là Nguyễn Phúc Dương (Tân Chính vương). Lý Tài được Nguyễn Phúc Dương này phong là Bảo giá đại tướng quân.

Năm Đinh Dậu (1777), Nguyễn Huệ đem quân vào đánh chiếm Gia Định lần thứ 2. Quân Tân Sơn mạnh mẽ đánh bại quân Nguyễn nhiều trận, sau đó truy lùng gắt gao, cả Nguyễn Phúc Thuần và Nguyễn Phúc Dương cùng một số quan lại đã bị bắt và bị giết.

Lý Tài ở Bến Nghé đem quân giao chiến mấy lần với thủy quân của Nguyễn Huệ đều thất bại. Hoảng loạn, Lý Tài đem quân chạy về Ba Giồng thì bị quân Đông Sơn của Đỗ Thanh Nhơn đón đường giết chết.

• Bị sát hại

Không thể để ngôi chúa bỏ trống, đầu năm Mậu Tuất (1778), Nguyễn Phúc Ánh, cháu chúa Nguyễn Phúc Thuần, khi này mới 17 tuổi được các tướng tôn làm Đại nguyên sủy Nhiếp quốc chính. Kể từ đó, ông luôn được cầu cận để phò tá Nguyễn Phúc Ánh.

Cũng ngay năm này (1778), Đỗ Thanh Nhơn cùng Lê Văn Quân giết Tư Khẩu Oai ở sông Bến Nghé, rồi cùng Hồ Văn Lân đi dẹp loạn ở Chân Lạp. Ông giết Nặc Ong Vinh, tôn con là Nặc Ong Ân lên ngôi Chân Lạp, để Hồ Văn Lân ở lại bảo hộ, còn ông thì kéo quân về Gia Định.

Mùa xuân năm Canh Tý (1780), Đỗ Thanh Nhơn được Nguyễn Phúc Ánh phong làm Ngoại hữu phụ chính Thượng tướng quân, tước Quận công.

Và đúng một năm sau, vào ngày 23 tháng 3 năm Tân Sửu (1781), Thanh Nhơn đã bị Nguyễn Phúc Ánh giết chết.

Hai tướng tâm phúc của Thanh Nhơn là Võ Nhân và Đỗ Bảng, sau khi an táng^[8] chủ tướng xong, cùng rút binh về Ba Giồng, chống Tây Sơn lẫn chúa Nguyễn. Nguyễn Phúc Ánh cho người đi khuyết dụ, nhưng hai vị tướng này không tin nữa. Về sau nhờ cho người trà trộn vào trong quân, bắt sống được Võ Nhân và Đỗ Bảng đem chém. Từ đó, binh Đông Sơn bị phân tán...

Hay tin Đỗ Thanh Nhơn bị giết, Nguyễn Nhạc nói: *Thanh Nhơn chết rồi, các tướng khác không đáng sợ nữa*, rồi cùng Nguyễn Huệ cử đại binh vào đánh Gia Định. Quân Tây Sơn vào cửa Cần Giờ, đại thắng trận thủy chiến trên sông Ngã Bảy, khiến Nguyễn Phúc Ánh phải bỏ thành Sài Gòn chạy về Ba Giồng rồi lánh sang Phú Quốc...Đó là hồi tháng 3 năm Nhâm Dần (1782).

Luận bàn về cái chết

1. Sách "Đại Nam chính biên liệt truyện" (Sơ tập, quyển 27) ghi:

Trước, Đỗ Thanh Nhơn tự phụ là người có tài và dũng cảm hơn thiên hạ, trong tay lại có quân đội Đông Sơn cho nên vẫn ngấm ngấm làm chuyện ngang ngược và lộng hành. Từ khi có chút công lao phò tá, y lại càng sinh kiêu căng hơn. Hấn tự cho mình là người có quyền sinh sát, ai sống, ai chết hoặc giả có ban chức tước cho ai đều do hấn quyết định. Thậm chí, hấn còn tự ý cắt bớt sự chi dùng trong cung, không chịu cung đốn đầy đủ, đến cả ngày kỵ ở Hưng Miếu mà hấn cũng không dâng lễ vật khiến Thế tổ ta [Nguyễn Phúc Ánh] phải bỏ cửa nhà ra mà sắm sửa lấy.

Trong đám tay chân, thế hấn thấy ai nặng lòng với mình thì cho lấy theo họ của hấn. Xử tội thì dùng cực hình, dám thiêu cả người sống, bắn giết cả đàn bà đang có thai... Ai ai nghe chuyện cũng nghiến răng tức giận. Khi Tây Sơn vào lần cướp [chỉ việc Tây Sơn tấn công vào Gia Định], hấn lén đem quân vào núi để đầu hàng làm phản, nhưng mưu ấy không thành.

Vua [Gia Long] vẫn nghĩ đến công lao của hấn mà ưu đãi, dung túng. Vua thân đến nhà riêng mà Đỗ Thanh Nhơn cũng không biết kính giữ lễ. Đã thế bọn tay chân của hấn càng phụ họa thêm, không biết kinh sợ, chỉ rắp tâm làm điều trái phép mà thôi.

Bấy giờ có quan Chương cơ là Tổng Phúc Thiêm mật tâu với vua xin trừ bỏ hấn là tên giặc ở cạnh vua. Vua cho là phải bèn giả vờ bị bệnh, rồi sai triệu Đỗ Thanh Nhơn vào bàn việc. Nhân đó sai võ sĩ bắt và giết đi. Bè đảng của Đỗ Thanh Nhơn là bọn Võ Nhàn, Đỗ Bảng lại chiếm cứ chỗ Ba Giồng để làm phản. Vua sai các tướng tiến đánh, bắt được bọn Võ Nhàn và giết đi. Lũ còn lại đều bị đánh tan cả.

2. Ngô Giáp Đậu trong sách Hoàng Việt Long hưng chí, biên chép rõ ràng hơn:

Tổng Phước Thiêm nói: Thanh Nhơn ôm lòng Tào Tháo, Vương Mãng, không thể

không trừ hấn đi. Nếu chúa thượng cho dùng mưu, thì chỉ cần sức một vũ khí là đủ.

Thế Tổ (ám chỉ Nguyễn Ánh) bèn lấy cơ bị mệt cho gọi Thanh Nhơn vào dinh bàn công việc. Đỗ Thanh Nhơn đến, liền bị vệ sĩ xông ra bắt giết. Lại truyền phân tán quân Đông Sơn làm bốn đội để phòng bọn chúng làm phản. (tr.87)

"Tự Điển Nhân vật lịch sử" của Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Bá Thế luận về chuyện này như sau:

Tính ông cương trực, khí khái nên bị ganh ghét. Nhân vụ ông giết tri huyện Đặng Hữu Tâm, chương cơ Huỳnh Thiên Lộc^[9] gièm với Nguyễn Ánh rằng ông lộng quyền sau này sẽ khó trị. Do đó ông bị Nguyễn Ánh giết ngày 23 tháng 3 năm Ất Sửu 1781.

Thuộc hạ ông là Võ Nhàn và Đỗ Bảng chôn cất ông xong, rút quân Đông Sơn về đất cũ Ba Giồng, không phục Nguyễn Ánh nữa, bắt được Huỳnh Thiên Lộc giết đi để trả thù cho chủ tướng.^[10]

3. Phạm Văn Sơn có lời bàn:

Trong khi Đỗ Thanh Nhơn lập nhiều công lớn, thì chúa Nguyễn Ánh đã nghe lời dèm pha đem giết đi...Rồi sử sách (Gia Định thông giám) của triều Nguyễn đã cố bào chữa cho họ Nguyễn về cái chết này: họ bảo Đỗ Thanh Nhơn đã quá cậy công, đã có ý thông đồng với Tây Sơn để làm phản, không tuân theo nghi lễ của triều đình, tự chuyên mọi việc v.v...Sử của người Âu Châu cho rằng cái tội của họ Đỗ chỉ là do làm được nhiều công lớn, uy thế lừng lẫy hầu làm lu mờ cả địa vị ông chúa trẻ tuổi (lúc này Nguyễn Ánh mới 18 tuổi). Trước vụ này Giám mục Bá Đa Lộc đã hết lời can ngăn chúa Nguyễn mà không xong...^[11]

4. Nguyễn Liên Phong, tác giả Nam Kỳ Phong Tục Nhân Vật Điển Ca, 1909, có thơ vịnh về Đỗ Thanh Nhơn:

Cờ nghĩa Đông Sơn nổi tợ phao.
Tám kinh Nam Hải sóng đang xao

*Thời may gặp chúa trang trần thánh
Vận rủi xui tôi thói Mãng Tào
Mấy thứ công lao trôi bích thủy,
Ba hùng danh tướng nhẹ hồng mao.
Suối vàng như gặp Châu hùng võ
Hồn luống ăn năn biết tại sao.*

Chú thích

1. Trích từ trang web : [1]
2. Vùng tương ứng đến các tỉnh Sông Bé, Đồng Nai và Vũng Tàu - Bà Rịa ngày nay
3. Ba Giồng là ba gò đất cổ, chạy xuyên qua 2 huyện Kiến Hưng, Kiến Đăng, thuộc địa hạt trấn Định Tường. Ở đây, phía trước có sông dài ngăn trở, phía sau là vùng đồng lầy cỏ rậm. Nhơn lấy nơi này làm nơi đóng quân chứa lương, khi xảy ra việc nguy cấp có thể ẩn trú được. Nhà văn Sơn Nam cho biết thêm: Ba Giồng gồm một phần Long An ngày nay, ăn trọn vùng Mỹ Tho, bờ sông Tiền: không úng vào mùa lũ lụt, không kiệt mùa hạn, ruộng phì nhiêu, nước ngọt quanh năm, thêm vườn cây ăn trái, khí hậu tốt, thủy lợi gần như hoàn chỉnh trong buổi đầu nhờ sông rạch thiên nhiên. Nguyễn Ánh và Tây Sơn cố tranh chấp cùng đất giàu tài lực, nhân lực này, ai chiếm được là có thể nắm phần thắng cuối cùng. (*Đình miếu & lễ hội dân gian*, Nxb TP. HCM, tr. 250)
4. Đỗ Thanh Nhơn xưng là *Đông Sơn đại tướng quân* trước tiên để tỏ rõ sự đối nghịch hết sức sâu sắc với Tây Sơn, như phương Đông đối với phương Tây không có chút gặp gỡ nào cả.
5. *Hoàng Việt Hưng Long Chí*, sách đã dẫn bên dưới, tr.63
6. Có sách gọi Chiêu Thái, là ngọn núi nhỏ cách trấn Biên Hòa về phía nam hơn mười một dặm, nay thuộc xã Bình An, huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

7. Ghi theo Phạm Văn Sơn , *Việt sử tân biên quyển 3*, Sài Gòn, 1959, tr. 337 và web của Nguyễn Phước tộc [2]. Trịnh Hoài Đức ghi năm Ất Mùi (1775) [3]
8. Trước năm 1975, tác giả Huỳnh Minh có tìm đến thăm mộ Đỗ Thanh Nhơn, và ông đã cho biết như sau: "Ngôi mộ Đỗ Thanh Nhân tọa lạc tại Phú Lâm (Sài Gòn) trong vương đất của Hòa Đồng Tôn giáo, phía sau quốc lộ số 4 vô chừng hai trăm thước. Ngôi mộ này nằm trên một gò đất cao ráo, chung quanh có xây tường bằng ô dước, rêu phong cỏ mọc, trước có dựng một mộ bia bằng đá cẩm thạch khắc mấy dòng chữ nho như sau: *Uy nghiêm tướng quân, Thần sách quân tả quân thống chế, gia cấp thị trung cần, Đỗ phủ quân thần mộ. Hiếu tử Hồng nhân lập thạch*" (*Định Tường xưa*, Nxb Thanh Niên, 2001, tr. 66)
9. Trong *Hoàng Việt hưng long chí* của Ngô Giáp Đậu ghi là Thiêm Lộc, và rất có thể Thiêm Lộc tức Tống Phúc Thiêm (NXB Văn học, 1993, tr.87). Huỳnh Minh trong *Vinh Long xưa* (Nxb Thanh Niên, 2002, tr. 71) và Nguyễn Q. Thắng & Nguyễn Bá Thế (*Từ điển nhân vật lịch sử*", NXB KHXH, năm 1992, tr. 486) cho rằng *Tống Phúc Thiêm và Huỳnh Thiêm Lộc là hai người khác nhau.*
10. "Từ điển nhân vật lịch sử", tr.201 và Nguyễn Khắc Thuần, *Việt sử giai thoại* tập 8, NXB Giáo dục, 1998, tr.77.
11. *Việt sử tân biên*, quyển 4, Sài Gòn, 1961, tr. 160

Tham khảo & liên kết ngoài

- Nguyễn Khắc Thuần, *Việt sử giai thoại*, NXB Giáo dục, 1998, tr 75-78.
- Xem thêm Tống Phúc Thiêm.

CHÂU VĂN TIẾP

Châu Văn Tiếp hay **Chu Văn Tiếp** (Mậu Ngọ 1738 - Giáp Thìn 1784) tên tộc **Châu Doãn Ngạn**, là danh tướng Việt Nam cuối thế kỷ 18 dưới thời Nguyễn Phúc Ánh, được người đời xưng tụng là một trong Tam hùng Gia Định.

Thân thế và sự nghiệp

Châu Văn Tiếp nguyên quán huyện Phù Ly, phủ Hoài Nhơn (nay là Phù Mỹ - TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) nhưng cư ngụ ở Vân Hòa, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Gia đình ông chuyên nghề buôn bán (chủ yếu là buôn ngựa), nhưng có học, riêng Châu Văn Tiếp thông thạo cả tiếng Xiêm và Miên.

Ông Tiếp có người anh cả là Châu Doãn Chử, hai em là Châu Doãn Chấn, Châu Doãn Húc và em gái Châu Thị Đậu^[1]. Ông thông thạo tiếng Chân Lạp và Xiêm La. Nhờ vốn có sức mạnh, lại ham học võ nghệ nên ông còn có biệt tài sử dụng đại đao.

Tay buôn ngựa

Châu Văn Tiếp theo nghề buôn bán ngựa, nên có dịp đi đó đây. Nhờ vậy, ông quen biết khá nhiều người mà sau này đều trở thành vương tướng của nhà Tây Sơn, như Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, Võ Văn Dũng, Trần Quang Diệu, Võ Đình Tú... Song người ông thân thiết nhất là Lý Văn Bửu vì cùng nghề.

Lấy lý do chống lại sự áp bức của quyền thần Trương Phúc Loan, ủng hộ hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương, Nguyễn Nhạc cùng hai em là Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ cất binh khởi nghĩa vào năm 1771.

Biết tài Châu Văn Tiếp, Nguyễn Nhạc có cho người đến mời tham gia, nhưng ông khéo từ chối. Để tạo cho mình một thế đứng trong việc mưu nghiệp lớn, bốn anh em Châu Văn Tiếp chiêu tập dân

quân đến chiếm giữ núi Tà Lương (còn gọi là núi Trà Lang thuộc Phú Yên).

Nguyễn Nhạc cử người đến mời lần nữa. Châu Văn Tiếp bày tỏ chính kiến của mình là không muốn thay ngôi chúa Nguyễn, mà chỉ muốn tôn phù hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương, muốn diệt trừ những tham quan, những quyền thần và Nguyễn Nhạc đã đồng ý.

Thành danh tướng

Hứa hẹn vậy, nhưng khi kéo binh đến Quy Nhơn thì Châu Văn Tiếp mới hay Nguyễn Nhạc đã bội ước. Ông liền rút quân về núi cũ, dựng cờ khởi nghĩa, đề lên bốn chữ *Lương Sơn tá quốc* (quân giỏi ở núi rừng lo giúp nước), để đối đầu với quân Tây Sơn.

Khi ấy, lưu thủ dinh Long Hồ là Tống Phước Hiệp (? - 1776) đang đóng quân ở Vân Phong (nay thuộc Khánh Hòa), khuyên ông nên qui thuận chúa Nguyễn và ông đã nghe theo.

Tháng 3 năm Đinh Dậu (1777), quân Tây Sơn vào đánh Gia Định, Tống Phước Hiệp lui về tiếp cứu, giao ông giữ Phú Yên, Bình Thuận.

Tình hình Gia Định càng thêm nguy khốn, ông cùng Đỗ Thanh Nhơn đem quân đi kháng cự, nhưng do đối phương quá mạnh mà Lý Tài và Đỗ Thanh Nhân lại luôn hiềm khích, Châu Văn Tiếp buộc phải dẫn bộ hạ về lại núi Tà Lương. Đành để Thái Thượng vương (Nguyễn Phúc Thuần) và Tân Chánh vương (Nguyễn Phúc Dương) bị quân Tây Sơn truy đuổi rồi bị bắt giết.^[2]

Sau cuộc đại bại ấy, trong dòng tộc chúa Nguyễn chỉ còn mỗi một chàng trai 17 tuổi tên Nguyễn Phúc Ánh trốn thoát, cho nên sau khi Đỗ Thanh Nhơn lấy lại Gia Định, Nguyễn Phúc Ánh được tướng sĩ rước về tôn làm Đại nguyên súy, Nhiếp quốc chính rồi xưng vương tại Sài Côn (Sài Gòn) vào năm Canh Tí 1780.

Năm Tân Sửu 1781, Châu Văn Tiếp liên kết với hai đạo quân khác để đánh Bình

Khang. Nhưng đạo quân của Châu Văn Tiếp chưa kéo binh ra khỏi hậu cứ Phú Yên đã bị trấn thủ nơi này là Nguyễn Văn Lộc đánh cho tan tác, khiến ông lại phải trốn vào núi Tà Lương. Đạo quân do Tôn Thất Dự từ Bình Thuận tiến ra, bị trấn thủ Lê Văn Hưng đem tượng binh trấn áp làm cho tan vỡ. Đạo thủy quân của Tổng Phước Thiêm thì không thể xuất phát được, vì quân Đông Sơn đang khởi loạn ở Gia Định, do chủ tướng của họ là Đỗ Thanh Nhơn vừa bị Nguyễn Phúc Ánh mưu hại (1781).

Nhân cơ hội nội bộ nhà Nguyễn đang rạn nứt, tháng 3 năm Nhâm Dần 1782, Nguyễn Huệ cùng Nguyễn Nhạc mang quân thủy bộ tiến vào Nam. Hai bên đụng độ dữ dội ở khu vực sông Ngã Bảy (Thất Kỳ Giang) nơi cửa Cần Giờ. Cuối cùng, Nguyễn Phúc Ánh lại phải bỏ chạy ra đảo Phú Quốc, nay thuộc Kiên Giang.

Một lần nữa, đạo quân Lương Sơn của Châu Văn Tiếp vào tiếp cứu. Khi ấy, Nguyễn Huệ và Nguyễn Nhạc đã rút quân về, nên quân Lương Sơn đánh đuổi được tướng Tây Sơn là Đỗ Nhân Trập, lấy lại Sài Côn. Nhờ đại công này, ông được phong Ngoại tả Chưởng dinh.

Tháng 2 năm Quý Mão 1783, Nguyễn Nhạc lại sai Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ mang quân vào Nam. Châu Văn Tiếp dùng hỏa công nhưng chẳng nay bị trở gió nên thua trận. Nguyễn vương phải chạy xuống Ba Giồng, còn Châu Văn Tiếp phải men theo đường núi qua Cao Miên rồi qua Xiêm cầu viện.

Nhờ tài năng và sự khôn khéo của ông, vua Xiêm chịu trợ giúp. Châu Văn Tiếp liền gửi mật thư báo tin cho Nguyễn Phúc Ánh. Sau khi hội đàm với tướng Xiêm tên là Thát Xí Đa tại Cà Mau, vào tháng giêng năm Giáp Thìn 1784, Nguyễn Vương sang Vọng Các hội kiến với vua Xiêm. Được tiếp đãi nồng hậu và nhận được sự hỗ trợ, Nguyễn vương tổ chức lại lực lượng gồm các quân tướng đi theo và nhóm người Việt lưu vong tại Xiêm, cả thầy trên dưới nghìn người, cử Châu Văn Tiếp làm Bình Tây đại đô đốc,

Mạc Tử Sanh (con Mạc Thiên Tứ) làm tham tướng, để dẫn quân Xiêm về nước đánh nhau với quân Tây Sơn...

Tháng 6 năm ấy vua Xiêm La là Chakti Rama I sai hai người cháu, cũng là hai viên tướng cao cấp là Chiêu Tăng và Chiêu Sương, đem 2 vạn quân thủy cùng 300 chiến thuyền vượt vịnh Xiêm La, qua ngã Kiên Giang, sang giúp. Ngoài ra, còn có đạo bộ binh gồm khoảng 3 vạn quân, do các tướng Lục Côn, Sa Uyển, Chiêu Thủy Biện chỉ huy, băng qua đất Chân Lạp, rồi tràn vào nước Việt qua ngã An Giang.^[3]

Ngày 13 tháng 10 cùng năm, Châu Văn Tiếp giáp chiến với quân Tây Sơn. Ngô Giáp Đậu kể: *Chu Văn Tiếp dẫn thủy binh tiến đánh quân Tây Sơn ở sông Măng Thít (thuộc địa phận Long Hồ, nay là Vĩnh Long)*^[4] *Chưởng cơ Bảo (Chưởng Tiền Bảo) ra sức chống cự. Chu Văn Tiếp nhảy lên thuyền địch, bị quân Tây Sơn đâm trọng thương. Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh) phát cờ ra lệnh cho quân đánh gấp vào, chém được Chưởng cơ Bảo... Chu Văn Tiếp không bao lâu cũng qua đời vì vết thương quá nặng...*^[5], hưởng dương 46 tuổi.

Được tôn thờ

Nhận được tin, Nguyễn vương tỏ lòng thương tiếc:

Trong vòng mười năm lại đây, tiếp với ta cùng chung hoạn nạn. Nay giữa đường tiếp bỏ ta mà đi, chưa biết ai có thể thay ta nắm giữ việc quân?...^[6]

Nguyễn vương dạy lấy ván thuyền ghép thành hòm, dùng nhung phục khấn liệm, rồi cho chôn tạm tại làng An Hội, Cồn Cái Nhum (Tam Bình, Vĩnh Long). Về sau, thân phục được Gia Định, Nguyễn Phúc Ánh cho cải táng tại xã Hắc Lăng, huyện Phước An, thuộc dinh Trấn Biên (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi vua lấy niên hiệu là Gia Long, truy phong ông là Tả quân đô đốc, tước Quận công và cho lập đền thờ ở Hắc Lăng (nay

thuộc xã Tam Phước, thị trấn Long Đất, tỉnh Bà Rịa-vũng Tàu).

Năm Giáp Tý 1804, Châu Văn Tiếp được thờ nơi đền Hiền Trung (Sài Gòn). Đến năm Gia Long thứ 6 (1807), xét công lao các bề tôi qua Vọng Các (Xiêm), ông được liệt hàng *Đệ nhất đẳng khai quốc công thần* và được thờ tại Trung Hưng Công Thần miếu (Huế).

Đến năm vua Minh Mạng thứ 12 (1831), ông được truy phong Lâm Thao Quận Công.

Năm Tự Đức thứ ba (1850), nhà vua cho xây dựng lại đền ở Hắc Lăng, vì đã bị chiến tranh tàn phá nặng (chỉ còn tro bụi nền đất và móng đá, hiện ở phía trước chùa Bửu Quang). Nhưng năm sau (1851), mới được khởi công ở nơi mới, cách nơi cũ khoảng 500m.

Năm 1920, đền thờ lại đổ nát. Mãi đến thời Lamère làm tỉnh trưởng Bà Rịa, nhân dân trong tỉnh tự tổ chức quyên góp và tái thiết đền với qui mô lớn. Theo *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, dưới thời Pháp thuộc, các đền thờ công thần triều Nguyễn đều được cải danh thành đình làng; cũng chính vì thế đền thờ ông Tiếp trở thành đình Hắc Lăng. Hiện nơi đình vẫn thờ chiếc ngai do Gia Long ban thưởng, khuôn biển có khắc bốn chữ thép vàng: *Lâm Thao Quận Công* cùng nhiều sắc phong của các vua Nguyễn...^[7]

Năm Tự Đức thứ 8 (1855), Khâm mạng đại thần Nguyễn Tri Phương đi kinh lược Nam Kỳ có đến viếng đền Châu Quận Công ở Măng Thít (nay thuộc xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít) và có làm thơ diếu, hiện vẫn còn lưu giữ ở đền thờ.

Châu Văn Tiếp mất không có con trai, cháu ngoại là Nguyễn Văn Hóa, con của Châu Thị Đậu, nhận phần phụng tự.

Chú thích

1. **Châu Thị Đậu** (? - ?) tục gọi Châu muội nương, là người giỏi võ nghệ. Khi Lê Văn Quân (còn có tên là Duân hay Câu, người Định Tường) ra phò tá Châu Văn Tiếp ở núi Trà Lang, hai

ông bà quen nhau và trở thành vợ chồng. Như chồng, bà giúp chúa Nguyễn rất tận lực. Những lúc xông pha ra chiến trận, bà chẳng kém gì trai. Những ngày theo Nguyễn Phúc Ánh sang Vọng Các, chính bà đã hai lần cầm binh đánh thắng quân Miến Điện và quân Chà Và (Chà Và: âm của chữ Java. Chà Và là người đến từ đảo Java.) theo lời yêu cầu tiếp viện của vua Xiêm, khiến người Xiêm rất thất vọng. Xem thêm Lê Văn Quân

2. Theo Vương Hồng Sển dẫn lại lời của Trương Vĩnh Ký thì chúa Duệ Tông bị Tây Sơn bắt tại vùng Ba Thắc (thuộc Cà Mau) và chúa Mục Vương bị bắt tại Ba Vác (thuộc Bến Tre, gần Mỹ Tho). Cả hai đều bị hành quyết gần Chùa Kim Chương. Xem:

3. Được tin cấp báo, Nguyễn Nhạc sai Nguyễn Huệ đem đại binh thuyền vào ứng cứu. Đêm 19 rạng ngày 20 tháng 1 năm 1785 (ghi theo *Mạc thị gia phả* của Vũ Thế Dinh), quân Xiêm và quân Nguyễn đại bản doanh của Nguyễn Huệ ở Mỹ Tho. Nhưng khi lực lượng hùng hậu này lọt vào khoảng giữa Rạch Gầm và Xoài Mút, thì chỉ trong vòng chưa đầy một ngày, toàn bộ quân Xiêm và quân Nguyễn đều đại bại, khiến Nguyễn vương lại phải sang nương nhờ nước Xiêm.

4. Sông Măng Thít ở về phía Đông Nam, cách tỉnh lỵ Vĩnh Long 20km, nối liền từ sông Tiền qua sông Hậu. Đây là tuyến giao thông đường thủy cấp quốc gia nối liền từ các tỉnh miền Tây về thành phố Hồ Chí Minh. Về tên gọi, có khá nhiều người cho rằng Măng Thít xuất phát từ chữ Bàng-brit (có nghĩa là lung bông súng) do hồi xưa nước sông chưa chảy mạnh, hai bên bờ sông mọc nhiều sen, bông súng. (Theo website UBND tỉnh Vĩnh Long[1]).

5. Theo *Hoàng Việt hưng long chí*, Nxb Văn học, 1993, tr. 119. Huỳnh Minh

cho biết trong lúc xem xét các chiến thuyền đoạt được, Chu Văn Tiếp bị tướng Tây Sơn là Chưởng Tiền Bảo núp dưới thuyền đâm lén. Nhưng ngay sau đó, ông cũng đã kịp rút gươm chém chết viên tướng này. (sách ghi ở mục tài liệu, tr. 110). Theo Lương Văn Lựu và Diên Hương thì Chu Văn Tiếp giáp chiến với Chưởng Bảo, rồi nhảy qua thuyền Tây Sơn, bị phò mã Trương Văn Đa đâm chết (sách ghi ở mục tài liệu, tr. 149 và 58). Trang web báo Bình định kể: *Châu Văn Tiếp vừa trông thấy Trương Văn Đa vội hô quân sĩ lướt thuyền đến mong bắt sống để lập công đầu. Hai cây đại đao tung hoành trên sóng nước. Trương công đã chém bay đầu Châu Văn Tiếp. Quân họ Châu mất chủ, vỡ chạy tan tác về vùng Trà Cú.* [2]. Ở một trang web khác: *Quân (nhà Nguyễn) đóng ở An Xuyên Đạo (Cà Mau) bị cô thế cũng rút về Trà Ôn... Nhưng đến Man Thiếc (Măng Thít) thuộc Vĩnh Long thì gặp đạo quân của Trương Văn Đa từ Sa Đéc kéo xuống đánh kịch liệt. Châu Văn Tiếp bị Trương Văn Đa chém chết...*[3]

6. Theo Ngô Giáp Đậu, *Hoàng Việt long hưng chí*, Nxb Văn học, 1993, tr.120
7. *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Huỳnh Ngọc Trảng chủ biên, Nxb Tp.HCM, 2002, tr. 170-171

Tài liệu tham khảo

- *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Bá Thế, NXB KHXH, Hà Nội, 1992, tr. 86-87
- *Từ điển bách khoa Việt Nam I*, Hà Nội, 1995, tr. 493
- Huỳnh Minh, *Gia Định xưa*, Nxb Văn hóa Thông tin, 2006.
- Trịnh Văn Thanh, *Thành ngữ điển tích danh nhân từ điển*, quyền thượng, Sài Gòn, năm 1966, tr. 133.

- Lương Văn Lựu, *Biên Hòa sử lược toàn biên*, Sài Gòn 1973, tr.147-150.
- Nguyễn Khắc Thuần, *Danh tướng Việt Nam*, tập 3, Nxb Giáo dục, 2005, tr.166-184.
- Diên Hương, *Thành ngữ điển tích từ điển*, Nxb Đồng Tháp, 1992.

Liên kết ngoài

- [4] Châu Văn Tiếp
- [5] Tư liệu về trận đánh sau cùng của Châu Văn Tiếp.

VỠ TÁNH

Võ Tánh hay **Võ Tính** (? - 1801) là một danh tướng thời nhà Nguyễn. Đương thời được xếp cùng với Đỗ Thanh Nhơn và Châu Văn Tiếp là "Gia Định tam hùng".

Thân thế & sự nghiệp

Võ Tánh sinh tại huyện Phước An, tỉnh Biên Hoà (nay thuộc tỉnh Đồng Nai), sau dời về huyện Bình Dương, Gia Định.

Vì không chịu thần phục nhà Tây Sơn, ông cùng với người anh là Võ Nhân tập hợp lực lượng nổi dậy tại thôn Vườn Trầu (Hóc Môn), tự xưng là Nghĩa quân Kiến Hòa, rồi kéo quân chiếm giữ cả vùng Gò Công.

Theo chúa Nguyễn

Năm 1788, ông theo Nguyễn Phúc Ánh, được phong là *Tiên phong dinh Khâm sai chưởng cơ*, được chúa Nguyễn Phúc Ánh gả cho em gái là Ngọc Du.

Năm 1790, Võ Tánh tiến đánh thành Diên Khánh chiếm được phủ thành, đánh bại tướng Tây Sơn là Đào Văn Hồ.

Năm 1793, Võ Tánh được thăng chức *Khâm Sai Quán Suất Hậu Quân Dinh*

Bình Tây Tham Thắng Tướng Quân Hộ Giá. Khi trấn thủ thành Diên Khánh, Võ Tánh dùng mưu đuổi quân Tây Sơn đến vây thành vào năm 1794. Sau đó ông được phong tước *Quận Công kiêm lãnh chức Đại Tướng Quân.*

Năm 1797, ông theo Nguyễn Phúc Ánh ra đánh Quảng Nam. Thừa thắng, ông vượt qua sông Mỹ Khê (Quảng Ngãi) đánh bại Đô đốc Tây Sơn Nguyễn Văn Giáp.

Năm 1799, ông lại theo chúa Nguyễn tiến đánh Quy Nhơn. Vào cửa biển Thị Nại, Võ Tánh và Chưởng Hữu Quân Nguyễn Huỳnh Đức đánh thắng quân Tây Sơn tại Thị Giả, rồi giết được Đô đốc Tây Sơn Nguyễn Thiết tại cầu Tân An. Đô Đốc Lê Chất xin hàng, xin làm thuộc tướng của Võ Tánh. Ông chặn đánh quân của Thái Phó Tây Sơn là Lê Văn Đang tại làng Kha Đạo, bắt được 6000 quân Tây Sơn và 50 thớt voi. Các tướng Tây Sơn là Lê Văn Thanh và Nguyễn Đại Phát phải mở cửa thành Quy Nhơn xin hàng. Thành Quy Nhơn được đổi tên là thành Bình Định (kính đô Chà Bàn cũ của người Chăm).

Tuần tiết

Năm 1801, khi đại quân chúa Nguyễn rút về Gia Định, thành Bình Định được giao cho Võ Tánh và *Lễ bộ tham tri* Ngô Tùng Châu trấn giữ. Thành Bình Định ngay sau đó bị đại quân Tây Sơn, dưới quyền chỉ huy của Thái Phó Trần Quang Diệu và tướng Võ Văn Dũng đến bao vây. Trần Quang Diệu sai đắp lũy chung quanh thành và chia quân vây bốn mặt, Võ Văn Dũng thì đồn đốc thủy quân phòng giữ cửa Thị Nại. Cuộc bao vây kéo dài đến 14 tháng.

Cũng trong năm này, Nguyễn Ánh cùng Lê Văn Duyệt và Võ Di Nguy đem đại binh ra tìm cách giải vây cho Bình Định, đại thắng thủy quân Tây Sơn tại Thị Nại. Đây là trận thủy chiến lớn nhất của cuộc chiến tranh Nguyễn-Tây Sơn. Tuy quân Nguyễn thắng trận, tiêu diệt thủy quân Tây Sơn, nhưng không giải vây được

trên bộ, thành Bình Định vẫn bị quân Tây Sơn vây chặt.

Võ Tánh và Ngô Tùng Châu sai người lên đem mật thư ra cho Nguyễn Phúc Ánh khuyên ông kéo quân ra đánh Phú Xuân, để ông cùng Ngô Tùng Châu cố giữ thành cầm chân quân Tây Sơn. Chúa Nguyễn nghe theo, và tháng 5 năm Tân Dậu (1801) đánh lấy được Phú Xuân.

Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng nghe tin Phú Xuân thất thủ, liền sai tướng đem quân ra cứu. Quân ra tới Quảng Nam thì bị chặn đường phải trở lui. Trần Quang Diệu nổi giận đốc quân đánh thành luôn ngày đêm. Trong thành binh sĩ lâu ngày thiếu lương thực, có người khuyên Võ Tánh nên vượt vòng vây trốn thoát, nhưng ông cương quyết ở lại "*Không thể được. Ta phụng mạng giữ thành này, nên thề với thành cùng sống chết. Nếu bỏ thành mà hèn nhát trốn lấy một mình, thì sau này còn mặt mũi nào trông thấy chúa thượng?*". Ông sau đó cho người trao cho Trần Quang Diệu một bức thư, xin tha chết cho quân sĩ trong thành. Ông sai thuộc hạ lấy rơm củi chất dưới lầu Bát Giác, đổ thuốc súng vào, rồi châm ngòi tự hỏa thiêu. Ngô Tùng Châu cũng dùng thuốc độc tự vẫn. Đó là ngày 27 tháng 5 năm Tân Dậu, tức vào ngày 7 tháng 7 năm 1801.

Khi chiếm được thành, Trần Quang Diệu tỏ ra xúc động trước sự trung dũng của **Võ Tánh** và Ngô Tùng Châu, sai người tắm liệm thi hài hai ông tử tế, rồi theo lời yêu cầu của Võ Tánh, không giết hại hàng binh nhà Nguyễn.

Năm 1802, khi chúa Nguyễn đã chiếm được Phú Xuân, Tây Sơn lại mất Trấn Ninh, Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng phải bỏ thành đi theo đường thượng đạo qua Lào về cứu vua Cảnh Thịnh...^[1]

Thương tiếc

Võ Tánh là điển hình cho sự kết nối giữa các yếu tố mang tính chất tiềm năng vốn có của xã hội Việt Nam ở Nam Bộ với các nhân tố mang tính chất thời đại nảy

sinh trong lịch sử nội chiến cuối thế kỷ XVIII ở Việt Nam. Không phải ngẫu nhiên mà trong các đại tướng Bình Tây tướng quân Trung hưng công thần của triều Nguyễn chỉ có Hoài quốc công Võ Tánh được truy tặng tước quốc công, vượt lên tất cả những Lâm Thao quận công Châu Văn Tiếp, Bình Giang quận công Võ Di Nguy, Kinh Môn quận công Nguyễn Văn Nhơn, Kiến Xương quận công Nguyễn Huỳnh Đức, Tiên Hưng quận công Phạm Văn Nhân, Đoan Hùng quận công Nguyễn Văn Trương, Khoái Châu quận công Nguyễn Đức Xuyên, Ninh Giang quận công Tống Viết Phước...

- Trước cái chết anh dũng của Võ Tánh, người dân Bình Định đã lưu truyền câu hát dưới đây:

*Ngó lên ngọn tháp Cánh Tiên
Cảm thương quan Hậu thủ thành ba năm!*

- Vợ Võ Tánh là công chúa Ngọc Du, khóc ông bằng bài thơ như sau:

*Những tướng ra tay giúp nước nhà
Ai dè binh địa nổi phong ba.
Xót người vị quốc liều thân ngọc,
Khiến thiếp cô phòng ủ mặt hoa.
Gối mộng mơ màng duyên nợ cũ,
Đài mây xiêu lạc phách hồn xa.
Lửa trung đốt đỏ gương hào kiệt,
Nóng ruột thuyền quyên giọt lệ xa!^[2]*

- Về sau, vua Gia Long sai đưa hài cốt ông vào táng ở Phú Nhuận (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Vua Gia Long truy tặng Võ Tánh là Dực vận công thần, Thái úy Quốc công, tòng tự nơi nhà Thái miếu. Năm Minh Mạng thứ 12, nhà Nguyễn truy phong Hoài Quốc Công. Hiện còn khu mộ xưa của ông^[3] và Ngô Tùng Châu tại thành Bình Định.

Chú thích

1. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược* t. 2, Trung tâm Học liệu, Sài Gòn, 1971, tr. 163.
2. Chép theo Huỳnh Minh, *Gò Công xưa*. Nxb Thanh niên, 2001, tr. 14.
3. Mộ Võ Tánh hình tròn trên có đắp biểu tượng một con dơi, nằm kề bên mộ Ngô Tùng Châu hình chữ nhật (đây là mộ giả vì thi hài Ngô Tùng Châu đã được đưa về chôn ở Phú Cát). Theo Vương Hồng Sển (*Sài Gòn năm xưa*, Nxb TP. HCM, 1991, tr. 189) và nguồn ở đây [1] thì thân thể Võ Tánh đã bị cháy hết. Như vậy, mộ ở thành Bình Định và mộ ở Phú Nhuận, đều chôn hình nhơn bằng sáp. Khu mộ nằm trên nền cũ của nội cung thành Hoàng Đế của Nguyễn Nhạc, cũng là thành Đồ Bàn của vua Chăm xưa.

Nguồn tư liệu

- Bia đá xanh rêu Lịch sử Bình Định

Nguồn: <http://vi.wikipedia.org>
